TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 26/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN H2ỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

-T4 phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Đình Chế, bà Nguyễn Thị Hà.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Yên Phong.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* Huyện Yên Phong, *tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hạ Gia Thuận- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST- HS, ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 15/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1994;

Nơi đăng ký HKTT: Khu 2, phường Ninh Xá, T4 phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề ngH1: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Trần Khánh H, sinh năm 1994; bị cáo có 02 con; con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 18/01/2023 hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Ngô Thế H2, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký HKTT: Khu 2, phường Đáp Cầu, T4 phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề ngH1: Lao động tự do; con ông Ngô Thế H (đã chết) và con bà Trịnh Thị H, sinh năm 1963; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ: Đặng Khánh L, sinh năm 1995; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 14/01/2023 hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Trịnh Đắc P1, sinh năm 1995;

- Nơi đăng ký HKTT: Tổ 8, khu 3, phường Vệ An, T4 phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trịnh Đắc P, sinh năm 1963; và con bà Trần Thị Nguyệt N, sinh năm 1969; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1995; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 16/01/2023 hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Trần N H3, sinh năm 1974;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, H2ện Yên P1, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp **10/12**; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần H, sinh năm 1949 và con bà: Tạ Thị N L, sinh năm 1948; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Đ Thị T, sinh năm 1989; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 16/01/2023 hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Trần Văn H4, sinh năm 1970;

- Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, H2ện Yên P1, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn H, sinh năm 1945; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 21/01/2023 hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: Lê Phương Q, sinh năm 1985;

- Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 15, Ngô Sỹ Liên, phường Kinh Bắc, T4 phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Hồng Q, sinh năm 1952 và con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1953; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 14/01/2023 hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: Đào N T1, sinh năm 1983;

- Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 21, Ngô Sỹ Liên, phường Kinh Bắc, T4 phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đào Xuân T, sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1958; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Dương Phương Q, sinh năm 1984; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 14/01/2023 hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1991.

- Nơi đăng ký HKTT: Khu Dương Ổ, phường P1 Khê, T4 phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964; con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Đào Thị H, sinh năm 1991; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 14/01/2023 hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

9. Họ và tên: Ngô Văn D, sinh năm 1991;

- Nơi đăng ký HKTT: Khu Dương Ổ, phường P1 Khê, T4 phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; nghề ngH1: Lao động tự do; con ông Ngô Văn Thủy, sinh năm **1964** và con bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1963; gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ: Nguyễn Thị Nhàn, sinh năm 1995; bị cáo có 02 con; con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 14/01/2023 hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

10. Họ và tên: Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 1975;

- Nơi đăng ký HKTT: Số 54, Tô N Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, T4 phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Sỹ N, sinh năm 1938 (đã chết); con bà Đặng Thị K, sinh năm 1941 (đã chết); gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990; bị cáo có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: Tại Bản án số 224/2007/HSST ngày 26/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm (cũ), T4 phố Hà Nội xử phạt Đ 05 năm 06 tháng tù về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã được xóa án tích.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 14/01/2023 hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

11. Họ và tên: Nguyễn Minh Q, sinh năm 1992;

- Nơi đăng ký HKTT: Khu Y Na, phường Kinh Bắc, T4 phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1995; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 14/01/2023 hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

12. Họ và tên: Trần Văn N, sinh năm 1993;

- Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, Huyện Yên P1, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề ngH1: Lao động tự do; con ông Trần Văn H, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Đỗ Lưu L, sinh năm 1994; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 14/01/2023 hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

13. Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1975;

- Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, H2ện Yên P1, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Y (đã chết); gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1977; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: Tại Bản án số 69/2005/HSST ngày 29/11/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt S 30 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã được xóa án tích.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 10/02/2023 hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

14. Họ và tên: Trần Văn T4, sinh năm 1975;

- Nơi đăng ký HKTT: Khu Đương Xá 3, phường Vạn An, T4 phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn T, sinh năm 1942; con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1941 (đã chết); gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm. vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 10/02/2023 hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

15. Họ và tên: Nguyễn Văn T5, sinh năm 1979;

- Nơi đăng ký HKTT: Thôn Thiềm Xuyên, xã Thụy Hòa, H2ện Yên P1, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1957; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị T5, sinh năm 1984; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: Tại Bản án số 05/2016/HSST ngày 14/01/2016 của Tòa án nhân dân H2ện Yên P1 xử phạt T5 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung 3 triệu Đ, theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2023 đến ngày 17/02/2023 hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

16. Họ và tên: Nguyễn Văn S2, sinh năm 1985;

- Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, H2ện Yên P1, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1947 và con bà Ngô Thị N, sinh năm 1945; gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2023 đến ngày 28/4/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2022, Nguyễn Văn H1 tìm hiểu trên mạng xã hội về các trang mạng cá độ bóng đá. Sau đó, thông qua ứng dụng Telegram, H1 nói cH2ện với một người tự giới thiệu tên là Duy, có tài khoản là "Duy Tom". Duy nói với H1 về việc Duy có trang mạng để tổ chức cá độ bóng đá được thua bằng tiền. H1 đề nghị Duy cấp cho H1 01 tài khoản Siêu tổng đại lý (Supper Master) để tổ chức cho những con bạc tham gia cá độ bóng đá các trận đấu bóng đá ở giải Worldcup 2022 và các giải bóng đá khác trên thế giới. Duy Đ ý và cấp cho H1 01 tài khoản Super Master có tên DTE634 với giá 01 đô bằng 6.000 Đ, hạn mức 500.000 đô, tổng trang là 300.000.000 Đ trên trang mạng "Bong88.com".

Từ tài khoản Supper này, H1 có thể lập nhiều trang quản lý (Master), từ trang Master có thể tạo ra các trang nhỏ Agent (Agent có chức năng gần giống Master), từ trang Agent có thể chia ra T4 nhiều tài khoản đánh bạc (Member) để giao cho người chơi để cá độ theo tỉ lệ mà nhà cái đặt ra và giá đô theo thỏa thuận.

Sau khi nhận được tài khoản Super Master, H1 rủ Ngô Thế H2 cùng chung vốn để tổ chức đánh bạc ăn tiền thì H2 Đ ý. H1 và H2 thống nhất số tiền chênh lệch được thua với người chơi thì cả 2 người sẽ chia đều cho nhau, Đ thời H1 tạo 01 tài khoản Super phụ DTE634 Sub1 giao cho H2 sử dụng để quản lý số tiền thắng, thua khi các con bạc tham gia cá cược.

Từ trang Supper (DTE634) này, H1 đã lập T4 03 trang Master gồm: DTE63456, DTE63434 và DTE634CP. Trong đó, H1 trực tiếp quản lý trang DTE63456, còn lại 02 trang là DTE634CP và DTE63434, H1 giao cho Trịnh Đắc P1 quản lý và thỏa thuận giá đô lần lượt là 10.000 Đ/01 đô và 12.000 Đ/01 đô, hạn mức trang lần lượt là 100.000 đô và 50.000 đô.

Từ tài khoản Master DTE 63456, H1 tạo T4 01 tài khoản Agent DTE6345610 rồi từ tài khoản Agent này H1 tiếp tục chia T4 03 tài khoản Member là DTE6345610AD1, DTE63456101QN, DTE6345610000. Trong đó: tài khoản DTE6345610AD1 H1 giao cho Nguyễn Sỹ Đ; tài khoản DTE63456101QN H1 giao cho Nguyễn Minh Q; tài khoản DTE6345610000 H1

giao cho Ngô Văn D. Cả ba tài khoản Member này H1 đều giao cho người chơi giá 01 đô bằng 100.000 Đ, hạn mức 500đô/trang, tương đương 50.000.000 Đ.

Đối với tài khoản Member DTE6345610000, Ngô Văn D rủ Nguyễn Văn T2 cùng sử dụng để chơi cá cược bóng đá được thua bằng tiền qua mạng.

Từ tài khoản Master DTE634CP lấy từ H1, Trịnh Đắc P1 tạo T4 01 tài khoản Agent DTE634CP03 rồi từ tài khoản Agent này P1 tiếp tục chia T4 03 tài khoản Member là DTE634CP03002, DTE634CP03008, DTE634CP03003 để giao cho người chơi cá độ bóng đá. Trong đó, tài khoản DTE634CP03002, giá đô 40.000 Đ, hạn mức 3.000 đô, tổng trang là 120.000.0000 Đ và tài khoản DTE634CP03008, giá đô là 40.000 Đ, hạn mức 2.000 đô, tổng trang là 80.000.000 Đ P1 giao cho Lê Phương Q; tài khoản DTE634CP03003 P1 giao cho Đào N T1 giá 1 đô là 30.000 Đ, hạn mức 5.000 đô, tổng trang là 150.000.000 Đ.

Đối với tài khoản Master DTE63434, P1 giao lại cho Trần N H3 với giá 1 đô là 12.000 Đ, hạn mức 50.000đô, tổng trang là 600.000.000 Đ. Sau khi nhận tài khoản Master của P1 giao, H3 tạo T4 02 tài khoản Agent là DTE63434BB và DTE63434HH. Từ tài khoản DTE63434BB, H3 tạo T4 01 tài khoản Member DTE63434BB999 để trực tiếp sử dụng đánh bạc. Từ tài khoản DTE63434HH, H3 tạo T4 03 tài khoản Member là DTE63434HH000, DTE63434HH111, DTE63434HH222. Trong đó, H3 trực tiếp sử dụng tài khoản DTE63434HH222 để đánh bạc, còn lại 02 tài khoản DTE63434HH000 và DTE63434HH111 giao cho Trần Văn H4 với giá 1 đô là 15.000 Đ, hạn mức 4.000 đô, tổng trang 60.000.000 Đ để H4 đánh bạc.

Khi các Member phát sinh giao dịch cá cược thắng hoặc thua thì sẽ được tiền com (tiền hoa hồng) do nhà cái trả. Hòa không được tiền com. 01 com = 01 đô. Giá đô theo sự thỏa thuận của người chơi.

Hình thức tham gia cá độ bóng đá như sau:

Người cá độ tham gia đặt cược một hoặc nhiều kèo (lượt) cá độ trong một trận đấu bóng đá với tỷ lệ thắng thua do nhà cái quy định. Giá trị sử dụng để cá độ được gọi là đô; mỗi đô có giá trị bao nhiêu tiền do sự thỏa thuận giữa người cấp tài khoản và người sử dụng tài khoản cá độ. Người cá độ trong một lần cá độ không được vượt quá định mức đô đã được cấp. Nhà cái cũng có thể tự hủy kèo cá độ. Và khi hủy kèo không phát sinh thắng, thua. Các kèo cá độ trong trận bóng được nhà cái quy định gồm:

- ***Kèo "Tài xỉu"***: là kèo tính theo tổng số bàn thắng của cả 2 đội bóng. Tài (ký hiệu Over) là chọn tổng số bàn thắng cả hai đội lớn hơn số bàn thắng nhà cái đưa ra. Xỉu (ký hiệu Under) là chọn tổng số bàn thắng hai đội nhỏ hơn số bàn thắng nhà cái đưa ra; Tỷ lệ thắng- thua do nhà cái đặt ra tùy theo từng trận đấu hoặc diễn biến của trận đấu, ví dụ có các tỷ lệ: 0.5 (chấp hòa); 0.75 (chấp nửa một); 1 hòa (chấp 1 hòa);....Ví dụ: người chơi đặt kèo tài xỉu 1 hòa, khi kết quả trận đấu có tổng số bàn thắng từ 2 bàn trở lên thì người đặt cửa Tài sẽ thắng kèo, người đặt tiền cửa Xỉu bị thua. Trường H4 trận đấu có tổng

bàn thắng là 1 bàn thì người chơi hòa tiền. Trường H4 trận đấu không có bàn thắng thì người chơi đặt cửa Tài sẽ thua số tiền bỏ ra đặt cược và ngược lại.

Ngoài ra, còn có các kèo tài xỉu tính theo tổng số lần phạt góc, số thẻ phạt, số lần ném biên, penalty... trong một H1 hoặc cả trận đấu.

- ***Kèo "Cược chấp":*** là kèo người chơi có 2 sự lựa chọn: đặt cược đội bóng được đánh giá là mạnh hơn đối thủ (đội cửa trên) hoặc đội bóng theo đánh giá yếu hơn (đội cửa dưới) theo tỷ lệ cược chấp mà nhà cái đưa ra. Các tỷ lệ cược chấp như:

+ Tỷ lệ 0:0: không đội nào chấp đội nào, người chơi thắng cược khi đội chọn thắng, nếu hòa thì hòa tiền.

+ Tỷ lệ 0.25 (1/4): đội cửa trên chấp đội cửa dưới hòa cho thắng nửa tiền. Tức là người chơi nhận đội cửa trên nếu đội đó thắng, người chơi sẽ thắng và được trả tiền theo tỷ lệ ăn tiền mà nhà cái đưa ra, nếu hòa người chơi thua nửa số tiền đặt cược, nếu thua thì người chơi mất toàn bộ số tiền đặt cược, còn nếu chọn đội cửa dưới thì ngược lại.

+ Tỷ lệ 0.5 (1/2) hay còn gọi là chấp nửa trái tức là đội cửa trên chấp đội cửa dưới hòa thì đội cửa dưới thắng.

+ Tỷ lệ 0.75 (3/4) hay còn gọi là chấp nửa một. Đội cửa trên chấp đội cửa dưới nếu hoà thua cả tiền đặt cược, nếu thắng 1 bàn được nửa số tiền cược, nếu thắng từ 2 bàn trở lên được cả tiền, chọn cửa dưới thì ngược lại.

+ Tỷ lệ 1:0 hay còn gọi là chấp 1 hòa là đội cửa trên chấp đội cửa dưới một bàn. Nếu đội cửa trên thắng một bàn thì hòa tiền, nếu thắng 02 bàn trở lên thì thắng cả tiền, hòa hoặc thua thì thua tiền, ngược lại đối với chọn đội cửa dưới.

+ Tỷ lệ 1.25 hay còn gọi là 1 thua nửa, tức là đội cửa trên thua nửa tiền nếu chỉ thắng cách biệt một bàn, được cả tiền nếu thắng cách biệt 2 bàn trở lên, hòa hoặc thua thì thua tiền. Ngược lại đối với chọn đội cửa dưới.

+ Tỷ lệ 1.5 hay còn gọi là 1 trắng tức là đội cửa trên sẽ thua cả tiền nếu chỉ thắng cách biệt 1 bàn và sẽ được cả tiền nếu thắng 2 bàn cách biệt trở lên. Ngược lại đối với chọn đội cửa dưới.

Tương tự là các kèo 1.75, 2:0, 2.25, 2.5, 2.75...

Ngoài ra, còn có các kèo cược chấp tính theo số lần phạt góc, số thẻ phạt, số lần ném biên, penalty... trong một H1 hoặc cả trận đấu với cách tính tương tự như nêu trên.

- ***Kèo "Tỉ số chính xác"*:** Là kèo mà người chơi dự đoán tỉ số chung cuộc, tỉ số trong 1 H1 hoặc một khoảng thời gian nhất định trong trận đấu. Người chơi thắng cược khi tỉ số lựa chọn trùng khớp với kết quả thi đấu, nếu không trùng khớp là thua cược.

Về cách thức T5 toán: Tiền đánh bạc được thua được T5 toán theo tuần vào ngày thứ 2 của tuần kế tiếp (tức thứ hai tuần sau sẽ T5 toán tiền được thua các kèo từ thứ hai tuần trước đến chủ nhật), căn cứ T5 toán là số đô có trong tài khoản tại thời điểm T5 toán. Sau khi T5 toán với P1, T2, thì H1 căn cứ vào số đô ở tài khoản Super Master để T5 toán với Duy. Đô ở tài khoản Super Master

sẽ tăng giảm theo biến động về điểm của các tài khoản H1 đã chia và giao cho người chơi.

1. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Sỹ Đ:

Đ sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, số sêri: C39XW3MHKPG3 có kết nối mạng Internet để đăng nhập vào tài khoản DTE6345610AD1, mật khẩu là: Abc123@@ để cá độ bóng đá được thua bằng tiền. Tài khoản DTE6345610AD1 được H1 giao với hạn mức 500 đô, giá 01 đô là 100.000 Đ, tổng trang là 50.000.000 Đ. Ngày 06/12/2022, từ lịch sử tài khoản cá độ thể hiện Đ cá độ 02 trận đấu bóng đá ở vòng tứ kết giải bóng đá Woldcup 2022 là trận đấu giữa đội tuyển Bồ Đào Nhà gặp Thụy Sỹ (tiền đánh bạc là 48.000.000 Đ) và trận Tây Ban Nha gặp Ma-rốc (tiền đánh bạc là 29.500.000 Đ). Tổng số tiền đánh bạc là 77.500.000 Đ (Do Đ cá cược ít nên không được hưởng tiền com.

2. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Minh Q:

Nguyễn Minh Q sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, Imie: 350566104708553 có kết nối mạng Internet để đăng nhập vào tài khoản DTE63456101QN, mật khẩu là: Abc123@@. Tài khoản DTE63456101QN được P1 giao với hạn mức 500 đô, giá 01 đô là 100.000 Đ, tổng trang là 50.000.000 Đ. Từ ngày 21/11/2022 đến ngày 05/12/2022, từ lịch sử tài khoản cá độ thể hiện Q đã tham gia cá cược 02 trận đấu bóng đá ở giải Worldcup 2022 là trận đấu giữa đội tuyển Tây Ban Nha và Nhật Bản (tiền đánh bạc là 12.000.000 Đ) và trận đấu giữa đội tuyển Croatia gặp Nhật Bản (tiền đánh bạc là 3.640.000 Đ). Tổng số tiền đánh bạc là 15.640.000 Đ. Tổng số tiền com mà Q được hưởng là 0,35 com x 100.000 Đ = 35.000 Đ.

3. Hành vi đánh bạc của Ngô Văn D và Nguyễn Văn T2:

Sau khi được H1 giao cho tài khoản DTE6345610000 thì D và T2 sử dụng tài khoản này để cá độ bóng đá được thua bằng tiền. Tất cả các trận đấu, kèo đấu cá cược D và T2 đều thống nhất với nhau để đánh bạc và cùng nhau chia đôi tiền thắng thua khi có kết quả. D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh lá cây, có số sêri: LQXX9V70KL, T2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh có số sêri: VWXQTCPGFH, đều có kết nối mạng Internet, để để đăng nhập vào tài khoản DTE6345610000, mật khẩu là: Abc123@@ để cá độ bóng đá được thua bằng tiền. Tài khoản này H1 giao cho D với hạn mức 500 đô, giá 01 đô là 100.000 Đ, tổng trang là 50.000.000 Đ. Từ ngày 22/11/2022 đến ngày 06/12/2022, từ lịch sử tài khoản cá độ thể hiện D và T2 đã cùng nhau cá độ 34 trận đấu bóng đá với tổng số tiền đánh bạc là 893.330.000 Đ, trong đó 08 trận dưới 5.000.000 Đ, 19 trận từ 5.000.000 Đ đến dưới 50.000.000 Đ, 07 trận cá cược trên 50.000.000 Đ. Tổng số tiền com mà D và T2 được hưởng là 0,78 com x 100.000 Đ = 78.000 Đ.

4. Hành vi đánh bạc của Lê Phương Q:

Q sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, số seri: X0GY076FQD có kết nối mạng Internet để đăng nhập vào 02 tài khoản cá độ bóng đá là DTE634CP03002 và DTE624CP03008. Tài khoản DTE634CP03002

P1 giao cho Q với hạn mức 3.000 đô, giá 01 đô là 40.000 Đ, tổng trang là 120.000.000 Đ và trang DTE624CP03008 với hạn mức 2.000 đô, giá 01 đô là 40.000 Đ, tổng trang là 80.000.000 Đ. Từ ngày 21/11/2022 đến ngày 06/12/2022, từ lịch sử tài khoản cá độ thể hiện Q cá độ 77 trận đấu bóng đá, với tổng số tiền đánh bạc là 1.872.431.200 Đ, trong đó 33 trận dưới 5.000.000 Đ, 33 trận từ 5.000.000 Đ đến dưới 50.000.000 Đ, 11 trận từ 50.000.000 Đ trở lên. Tổng số tiền com mà Q được hưởng là 84,38 com x 40.000 Đ = 3.375.200 Đ.

5. Hành vi đánh bạc của Đào N T1:

T1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, số sêri: VWXQTCPGFH có kết nối mạng Internet để đăng nhập vào tài khoản cá độ bóng đá DTE634CP03003. Tài khoản này P1 giao cho T1 với hạn mức 5.000 đô, giá 01 đô là 30.000 Đ, tổng trang là 150.000.000 Đ. Từ ngày 22/11/2022 đến ngày 06/12/2022, từ lịch sử tài khoản cá độ thể hiện T1 đã cá độ 33 trận bóng đá, với tổng số tiền đánh bạc là 1.120.112.400 Đ, trong đó 02 trận dưới 5.000.000 Đ, 25 trận từ 5.000.000 Đ đến dưới 50.000.000 Đ, 06 trận từ 50.000.000 Đ trở lên. Tổng số tiền com mà T1 được hưởng là 56,38 com x 30.000 Đ = 1.691.400 Đ.

6. Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của Trần N H3:

Sau khi được P1 cấp cho 01 tài khoản Master DTE63434 với hạn mức 50.000 đô, giá 01 đô là 12.000 Đ, tổng trang là 600.000.000 Đ. H3 sử dụng 01 (một) bộ máy vi tính gồm 01 cây máy tính nhãn hiệu Lenovo màu đen và màn hình máy tính nhãn hiệu AORUS, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax số IMEI: 351339415637138 có kết nối mạng Internet để truy cập vào tài khoản Master để tạo T4 02 tài khoản Agent là DTE63434BB và DTE63434HH. Từ tài khoản Agent DTE63434BB H3 chia tách T4 01 tài khoản Member là DTE63434BB999, từ tài khoản Agent DTE63434HH H3 chia tách T4 03 tài khoản Member (DTE63434HH000, DTE63434HH111 và DTE63434HH222), trong đó H3 nâng giá đô lên và giao 02 tài khoản Member DTE63434HH000 và DTE63434HH111 cho Trần Văn H4, còn lại H3 giữ tài khoản DTE63434HH222 để trực tiếp sử dụng cá độ bóng đá. Cả hai tài khoản này đều có hạn mức 5.000 đô, giá 01 đô là 12.000 Đ, tổng mỗi trang là 60.000.000 Đ.

Từ ngày 21/11/2022 đến ngày 06/12/2022, H3 đã tổ chức cá độ bóng đá qua mạng Internet tổng số 103 trận bóng với số tiền cá cược 2.219.707.020 Đ, trong đó tổng số trận có số tiền cá cược dưới 5.000.000 Đ là 26 trận với tổng số tiền là 25.381.500 Đ; tổng số trận có số tiền cá cược từ 5.000.000 Đ đến 50.000.000 Đ là 69 trận với tổng số tiền là 1.679.668.020 Đ; tổng số trận cá cược trên 50.000.000 Đ trở lên là 08 trận với tổng số tiền là 514.657.500 Đ. Tổng số tiền thu lời bất chính của H3 là 42.916.680 Đ, trong đó không có trận đấu nào thu lợi bất chính số tiền trên 50.000.000 Đ.

Từ ngày 21/11/2022 đến ngày 06/12/2022, từ lịch sử tài khoản cá độ thể hiện H3 đã cá độ 47 trận đấu bóng đá với tổng số tiền là 1.132.034.900 Đ, trong đó 11 trận dưới 5.000.000 Đ, 32 trận từ 5.000.000 Đ đến dưới 50.000.000 Đ, 04

trận trên 50.000.000 Đ. Tổng số tiền com mà H3 được hưởng ở 02 tài khoản cá độ bóng đá này là 119,99 com x 12.000 Đ = 1.439.880 Đ.

Quá trình điều tra, H3 khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng 02 tài khoản Member nêu trên để cá độ bóng đá trên mạng Internet. Tuy nhiên giai đoạn truy tố H3 thay đổi lời khai và trình bày H3 đã giao 02 tài khoản Member nêu trên cho Trần Văn Ba sinh năm 1985 trú tại thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, H2ện Yên P1, tỉnh Bắc Ninh sử dụng để cá độ bóng đá. Đ thời H3 giao nộp 01 USB dung lượng 32GB chứa 02 đoạn file ghi âm cuộc nói cH2ện giữa H3 và Ba.

Viện kiểm sát nhân dân H2ện Yên P1 đã phối H4 với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2ện Yên P1 tiến hành triệu tập Trần Văn Ba đến làm việc. Ba thừa nhận giọng nói trong 02 đoạn ghi âm do H3 cung cấp là của Ba và có nói về việc H3 nhận trang bóng thay Ba. Tuy nhiên đó chỉ là câu cH2ện vui, thực tế không có việc Ba nhận trang bóng như H3 trình bày. Kiểm sát viên đã tiến hành đối chất giữa H3 và Ba nhưng Ba vẫn không thừa nhận hành vi đánh bạc. Ngoài tài liệu nêu trên, H3 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác liên quan đến việc giao trang bóng cho Ba. Vì vậy không có đủ căn cứ xử lý đối với Ba về tội "Đánh bạc".

7. Hành vi đánh bạc của Trần Văn H4:

H4 sử dụng 01 (một) bộ máy vi tính màu đen vỏ ngoài ghi nhãn hiệu DPT ELEAD T10 và màn hình máy tính Samsung có kết nối mạng Internet để đăng nhập vào 02 tài khoản Member là DTE63434HH000 và DTE63434HH111. H3 giao 02 tài khoản này cho H4 với hạn mức là 4.000 đô, giá 01 đô là 15.000 Đ, tổng mỗi trang là 60.000.000 Đ. Từ ngày 21/11/2022 đến ngày 06/12/2022, từ lịch sử tài khoản cá độ thể hiện H4 đã cá độ 82 trận đấu bóng đá với tổng số tiền đánh bạc là 1.244.545.500 Đ, trong đó 26 trận dưới 5.000.000 Đ, 53 trận từ 5.000.000 Đ đến dưới 50.000.000 Đ, 03 trận cá cược với số tiền trên 50.000.000 Đ. Tổng số tiền com mà H4 được hưởng là 128,65 com x 15.000 Đ = 1.929.750 Đ.

Ngoài ra, dựa trên các kèo đấu có sẵn do nhà cái đưa ra thì H4 còn trực tiếp đánh bạc với một số người quen khác rồi tự ghi chép vào 01 cuốn sổ để theo dõi mà không thao tác đặt cược các kèo đấu này trên 02 tài khoản cá độ mà H3 giao cho H4. Khi nào có kết quả thắng thua H4 sẽ T5 toán trực tiếp với người chơi bằng tiền mặt.

Cơ quan điều tra đã thu giữ cuốn sổ và đã xác minh làm rõ được các đối tượng tham gia cá độ với H4 với số tiền từ 5.000.000 Đ trở lên là Trần Văn N, sinh năm 1993, Nguyễn Văn S, sinh năm 1975; Trần Văn T4, sinh năm 1975; Nguyễn Văn S2, sinh năm 1985; đều trú tại thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, H2ện Yên P1, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn T5 sinh năm 1979 trú tại thôn Thiềm Xuyên, xã Thụy Hòa, H2ện Yên P1, tỉnh Bắc Ninh. Trong đó, Trần Văn N cá độ 01 trận với số tiền cá cược là 5.000.000 Đ; với Nguyễn Văn S2 01 trận với số tiền đánh bạc là 5.900.000 Đ; với Nguyễn Văn S 01 trận với số tiền đánh bạc là 6.000.000 Đ; với Nguyễn Văn T5 01 trận với số tiền cá cược là 5.400.000 Đ; Trần Văn T4 01 trận với số tiền đánh bạc là 5.000.000 Đ.

Ngoài ra, trong cuốn sổ thu giữ được của H4 còn một số đối tượng đánh bạc với H4, tuy nhiên H4 khai chỉ biết tên, không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

7.1. Hành vi đánh bạc của Trần Văn N:

Ngày 09/12/2022, khi N biết bố N là Trần Văn H4 có trang cá độ bóng đá qua mạng nên N đã hỏi H4 kèo cá cược trận đấu bóng đá theo nhà cái đưa ra thì được H4 báo kèo "Braxin chấp 1 thua nửa ăn 9" (nghĩa là nếu Braxin thắng với cách biệt 02 bàn trở lên người chơi sẽ thắng và được ăn 90% số tiền đặt cược, nếu Braxin thắng cách biệt 01 bàn thì người chơi bị thua nửa số tiền đặt cược, còn nếu Braxin hòa hoặc thua người chơi sẽ thua toàn bộ số tiền đạt cược). Sau khi biết tỷ lệ kèo cá độ, N đã trực tiếp đặt cược 5.000.000 Đ để đánh bạc với H4 theo kèo Braxin thắng. Kết quả trận đầu có tỷ số hòa nên N thua và đã trả số tiền 5.000.000 Đ cho H4.

7.2. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn S:

Ngày 18/12/2022, trong trận đấu chung kết giữa đội tuyển Pháp gặp đội tuyển Aghentina, khi tỉ số đang là 2-0 (Aghentina thắng), S gọi điện cho H4 đặt cược kèo "Pháp 03 quả Đ tử 10", nghĩa là S đặt cược 3.000.000 Đ theo cửa đội tuyển Pháp, nếu Pháp thắng S được 3.000.000 Đ, nếu thua S mất 3.000.000 Đ. Kết quả kèo cá cược này S thắng được số tiền 3.000.000 Đ. Tổng số tiền đánh bạc của S là 6.000.000 Đ. H4 chưa T5 toán cho S số tiền 3.000.000 Đ.

7.3. Hành vi đánh bạc của Trần Văn T4:

Ngày 18/12/2022, T4 gọi điện thoại hỏi H4 trận Pháp gặp Arghentina tỷ lệ cược thì được H4 thông báo "xỉu 02 được, tài 02 thua trong 90 phút thi đấu chính thức" (tức là nếu tổng số bàn thắng của hai đội trong 90 phút thi đấu chính thức là 02 bàn trở xuống thì đánh Xỉu được còn đánh Tài thua). Sau đó, T4 đặt cược 05 quả Xỉu (mỗi quả là 1.000.000 Đ, 05 quả là 5.000.000 Đ). Kết quả sau 90 phút chính thức trận đấu này có tỷ số hòa 3-3 nên T4 thua 5.000.000 Đ. Số tiền đánh bạc của H4 và T4 ở trận này là 5.000.000 Đ. Số tiền thắng thua T4 và H4 chưa T5 toán với nhau.

7.4. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T5:

Ngày 09/12/2022, trong trận đấu tứ kết giữa đội tuyển Braxin gặp đội tuyển Croatia, T5 gọi điện thoại cho H4 đặt cược các kèo như sau: "xỉu góc 3q 8 được 8", nghĩa là T5 đặt cược 3.000.000 Đ nếu trong trận có 08 quả góc thì T5 hòa, có trên 08 quả góc thì T5 thua 3.000.000 Đ, nếu có dưới 08 quả góc thì T5 thắng 2.400.000 Đ (10 ăn 8). Kết quả kèo này có dưới 08 quả phạt góc nên T5 thắng được số tiền 2.400.000 Đ. Như vậy số tiền đánh bạc của T5 là 5.400.000 Đ. H4 chưa T5 toán cho T5 số tiền 2.400.000 Đ.

7.5. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn S2:

Ngày 10/12/2022, trong trận đấu tứ kết giữa đội tuyển Hà Lan gặp đội tuyển Aghentina, S2 gọi điện cho H4 đặt cược kèo "04 quả Đ banh được ăn 95" (nghĩa là S2 đặt cược đội Aghentina thắng với số tiền cược là 4.000.000 Đ, nếu Aghentina thắng S2 được một nửa tiền với tỷ lệ 100 ăn 95 còn nếu Aghentina hòa hoặc thua S2 sẽ thua 04 triệu Đ). Kết quả kèo cá cược này S2 thắng số tiền

1.900.000 Đ. Như vậy số tiền đánh bạc của S2 là 5.900.000 Đ, H4 chưa T5 toán cho S2 số tiền 1.900.000 Đ.

8. Hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Văn H1:

Sau khi H1 được giao tài khoản cá độ bóng đá Siêu tổng đại lý (Super Master) DTE634 của Duy, H1 đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng có kết nối mạng Internet để chia T4 03 trang Tổng đại lý (Master) gồm: DTE63456, DTE63434 và DTE634CP. Trong đó, H1 trực tiếp quản lý trang DTE63456, còn lại 02 trang là DTE63434 và DTE634CP, H1 giao cho P1. Từ các trang Master này đã được chia tách T4 10 tài khoản T4 viên (Member), nâng giá đô và giao cho các con bạc với hạn mức đô khác nhau để các con bạc đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền qua mạng internet. Từ ngày 21/11/2022 đến ngày 06/12/2022, H1 đã tổ chức cá độ bóng đá qua mạng Internet tổng cộng 133 trận đấu bóng đá, trong đó, tổng số trận có số tiền cá độ dưới 5.000.000 Đ là 48 trận với tổng số tiền là 66.158.700 Đ, tổng số trận có số tiền cá độ từ 5.000.000 Đ trở lên là 85 trận với tổng số tiền là 1.935.865.240 Đ. Tổng số tiền H1, H2 thu lời bất chính là 235.342.318 Đ. Trong đó, không có trận đấu nào H1 thu lợi bất chính số tiền trên 50.000.000 Đ.

9. Hành vi tổ chức đánh bạc của Ngô Thế H2:

Sau khi được H2 Đ ý chung vốn để quản lý trang cá độ bóng đá Super Master) DTE634, H2 được H1 tách và giao cho 01 tài khoản tổng phụ là DTE634 Sub1 để theo dõi thắng thua của các tài khoản Member. H2 đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu xanh có số sêri: Q3Q4YLQQDQ có kết nối Internet để đăng nhập vào tài khoản tổng phụ theo dõi thắng thua của các tài khoản Member. H1 và H2 tổ chức đánh bạc từ ngày 21/11/2022 đến ngày 06/12/2022 thì đóng trang. Đến ngày đóng trang H2 vẫn chưa tổng H4 và T5 toán tiền thắng thua với H1.

10. Hành vi tổ chức đánh bạc của Trịnh Đắc P1:

Sau khi được giao 02 trang bóng Master của H1, P1 giao lại cho H3 01 tài khoản Master. Còn lại P1 đã sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Fold 3 chia tách tài khoản Master DTE634CP T4 01 tài khoản Agent DTE634CP03 rồi chia T4 03 tài khoản Member là DTE634CP03002, DTE634CP03008, DTE634CP03003. Sau đó, P1 nâng giá đô và giao lại cho các con bạc với hạn mức đô khác nhau để đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền qua mạng internet. Từ ngày 21/11/2022 đến ngày 06/12/2022, P1 đã tổ chức cá độ bóng đá qua mạng Internet tổng số 133 trận đấu bóng đá, trong đó tổng số trận có số tiền cá độ dưới 5.000.000 Đ là 48 trận với tổng số tiền là 66.158.700 Đ; tổng số trận có số tiền cá độ từ 5.000.000 Đ đến 50.000.000 Đ là 46 trận với tổng số tiền là 1.146.406.870 Đ; tổng số trận cá độ từ 50.000.000 trở lên là 39 trận với tổng số tiền là 3.265.037.400 Đ. Tổng số tiền thu lời bất chính của P1 là 470.607.060 Đ, trong đó trận đấu giữa đội tuyển Tây Ban Nha gặp đội tuyển Ma-rốc ngày 06/12/2022, P1 thu lợi bất chính số tiền 64.846.300 Đ.

Đối với đối tượng Duy:

Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2ện Yên P1, Nguyễn Văn H1 khai nhận: H1 chỉ liên lạc với Duy qua Telegram, chưa gặp mặt trực tiếp. Sau khi được Duy cấp cho H1 tài khoản Super Master DTE634, H1 sử dụng tài khoản này để tổ chức đánh bạc. Khi T5 toán Duy sẽ hẹn H1 ở một địa điểm tại Hà Nội và Duy cho một người đàn ông đến gặp H1 để trực tiếp lấy tiền mặt. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với Duy.

*** Thu giữ và xử lý vật chứng:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 351339415637138 bên trong lắp sim điện thoại số 0968588789 và sim số 0963791000 của H3;

- 01 (một) bộ máy vi tính gồm 01 cây máy tính nhãn hiệu Lenovo màu đen; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu AORUS; 01 bàn phím và 01 chuột máy tính màu đen; số tiền 22.500.000 Đ (gồm 45 tờ tiền mệnh giá 500.000 Đ) của H3;

- 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank và 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank đều mang tên TRAN NGOC HIEN;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52s 5G, số seri R5CR92R4B5X, IMEL (khe 1) 355289663192979, IMEL (khe 2) 355955723192973, lắp sim điện thoại số 0988635408 và sim điện thoại số 0903275483, điện thoại đã qua sử dụng của H4;

- 01 (một) bộ máy vi tính gồm 01 cây máy tính màu đen vỏ ngoài ghi nhãn hiệu DPT ELEAD T10; 01 màn hình máy tính Samsung màu đen; 01 chuột máy tính và 01 bàn phím máy tính màu đen cũ đã qua sử dụng của H4;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh có số sêri: LQXX9V70KL, bên trong lắp sim điện thoại số: 0988.493.031 cũ đã qua sử dụng của D;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold có số sêri: GR6Y406KPHV, bên trong lắp sim điện thoại số: 0915.372.345 cũ đã qua sử dụng của Đ;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng có số sêri: C39XW3MHKPG3, bên trong lắp sim điện thoại số: 0964.949.666 cũ đã qua sử dụng của H1;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu xanh có số sêri: Q3Q4YLQQDQ, bên trong lắp sim điện thoại số: 0976.238.988 cũ đã qua sử dụng của H2;

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max, Imied: 350566104708553, lắp sim điện thoại số 0353931992 cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Minh Q;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, số seri: X0GY076FQD màu ghi cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp sim điện thoại số: 0985.118.573 của Lê Phương Q;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh có số sêri: F17ZM5TGN6Y5, bên trong lắp sim điện thoại số: 0978.838383 cũ đã qua sử dụng của T1;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh có số sêri: VWXQTCPGFH, bên trong lắp sim điện thoại số: 0912.004.686 cũ đã qua sử dụng của T2.

Tiến hành kiểm tra máy tính và các điện thoại nêu trên đều là phương tiện được các bị cáo sử dụng để đăng nhập vào các tài khoản cá độ bóng đá, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an H2ện Yên P1.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Fold 3 của Trịnh Đắc P1 sử dụng để đăng nhập vào tài khoản cá độ bóng đá, do quá trình sử dụng P1 đã làm hỏng và bán cho một người không quen biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an H2ện Yên P1 không thu hồi được.

*** Về việc P1 tỏa tài khoản đánh bạc:**

Ngày 13/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2ện Yên P1 đã P1 tỏa tài khoản 10022226666 của Trần Văn N tại Ngân hàng Quốc Dân (NCB), tài khoản có 10.000.000 Đ; P1 tỏa tài khoản 100007700077 của Trần Văn H4 tại Ngân hàng Quốc Dân (NCB), tài khoản có 100.000.000 Đ.

Ngày 01/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2ện Yên P1 đã P1 tỏa tài khoản 19035017268014 của Trần N H3 tại Ngân hàng Techcombank, tài khoản có 2.668.459 Đ.

Ngày 02/02/2023, Cơ quan Cảnh điều tra Công an H2ện Yên P1 đã P1 tỏa tài khoản 25610002228097 của Lê Phương Q tại Ngân hàng BIDV, tài khoản có 623.234 Đ; P1 tỏa tài khoản 25610001988486 của Nguyễn Minh Q tại Ngân hàng BIDV, tài khoản có 93.308 Đ.

Ngày 13/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2ện Yên P1 đã P1 tỏa tài khoản 105002973339 của Ngô Văn D tại Ngân hàng Viettinbank, tài khoản có 229.113 Đ.

Ngày 14/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2ện Yên P1 đã P1 tỏa tài khoản 43210001422447 của Nguyễn Văn T2 tại Ngân hàng BIDV, tài khoản có 5.355.402 Đ.

Ngày 15/3/2023, Cơ quan Cảnh điều tra Công an H2ện Yên P1 đã P1 tỏa tài khoản 8080108688888 của Trịnh Đắc P1 tại Ngân hàng Quân đội (MB), tài khoản có 72.512 Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2ện Yên P1 không ra Lệnh P1 tỏa tài khoản đối với Nguyễn Văn H1 và Ngô Thế H2 vì H1 và H2 không sử dụng tài khoản ngân hàng.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-YP ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân H2ện Yên P1 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H1, Ngô Thế H2 về tội: "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trịnh Đắc P1 về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần N H3 về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 và tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Lê Phương Q, Đào N T1, Trần Văn H4, Ngô Văn D, Nguyễn Văn T2 về tội: "Đánh bạc" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn

Minh Q, Nguyễn Sỹ Đ về tội: "Đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Trần Văn N, Trần Văn T4, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn S2 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H1, Ngô Thế H2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng Đ bọn và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội " Tổ chức đánh bạc" điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự là đúng.

Bị cáo Trịnh Đắc P1 T4 khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự là đúng.

Bị cáo Trần N H3 khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự và tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng.

Các bị cáo Lê Phương Q, Đào N T1, Trần Văn H4, Ngô Văn D, Nguyễn Văn T2 khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng.

Các bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Sỹ Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng.

Các bị cáo Trần Văn N, Trần Văn T4, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn S2 khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân H2ện Yên P1 thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội Đ xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H1, Ngô Thế H2, Trịnh Đắc P1 phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Tuyên bố bị cáo Trần N H3 phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc".

Tuyên bố các bị cáo Lê Phương Q, Đào N T1, Trần Văn H4, Ngô Văn D, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Sỹ Đ, Trần Văn N, Trần Văn T4, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn S2 phạm tội "Đánh bạc".

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 38-40 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 18/01/2023. Xử phạt bị cáo Ngô Thế H2 từ 36-38 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 14/01/2023. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 25-30 triệu Đ.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Đắc P1 từ 38-40 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 16/01/2023. Phạt bổ sung từ 20-25 triệu Đ.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần N H3 từ 26 - 28 tháng tù về tội Đánh bạc, từ 36 - 38 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Tổng H4 hình phạt chung cho cả hai tội từ 62 - 66 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 16/01/2023. Phạt bổ sung từ 35-40 triệu Đ.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Phương Q từ 28-30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 14/01/2023; xử phạt bị cáo Trần Văn H4 từ 26 - 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 21/01/2023; xử phạt Đào N T1 từ 28 - 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 14/01/2023; xử phạt Ngô Văn D từ 22-24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 13/01/2023; xử phạt Nguyễn Văn T2 từ 22-24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 14/01/2023. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10-15 triệu Đ.

+ Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Đ 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10-15 triệu Đ

+ Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Minh Q từ 26-28 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52-56 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10-15 triệu Đ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, v, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 20 - 25 triệu Đ.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T4, Nguyễn Văn S2 từ 07-09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 - 18 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10-15 triệu Đ.

+ Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 10-12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20-24 tháng. Phạt bổ sung từ 10-15 triệu Đ.

+ Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 từ 08-10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2023 đến ngày 17/02/2023. Phạt bổ sung từ 10-15 triệu Đ.

b) Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 351339415637138; 01 (một) bộ máy vi tính gồm 01 cây máy tính nhãn hiệu Lenovo màu đen; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu AORUS; 01 bàn phím và 01 chuột máy tính màu đen của H3; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52s 5G, số seri R5CR92R4B5X, IMEL (khe 1) 355289663192979, IMEL (khe 2) 355955723192973; 01 (một) bộ máy vi tính gồm 01 cây máy tính màu đen vỏ ngoài ghi nhãn hiệu DPT ELEAD T10; 01 màn hình máy tính Samsung màu đen; 01 chuột máy tính và 01 bàn phím máy tính màu đen cũ đã qua sử dụng của H4; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh có số sêri: LQXX9V70KL; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold có số sêri: GR6Y406KPHV; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng có số sêri: C39XW3MHKPG3,; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu xanh có số sêri: Q3Q4YLQQDQ; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max, Imied: 350566104708553,; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, số seri: X0GY076FQD màu ghi cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh có số sêri: F17ZM5TGN6Y5,; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh có số sêri: VWXQTCPGFH.

+ Tịch thu tiêu hủy: Sim điện thoại số 0968588789 và sim số 0963791000 của H3; sim điện thoại số 0988635408 và sim điện thoại số 0903275483 của H4; sim điện thoại số: 0988.493.031 của D; sim điện thoại số: 0964.949.666 của H1; 0915.372.345 của Đ; sim điện thoại số: 0976.238.988 của H2; sim điện thoại số 0353931992 của Nguyễn Minh Q; sim điện thoại số: 0985.118.573 của Lê Phương Q; sim điện thoại số: 0978.838383 của T1; sim điện thoại số: 0912.004.686 của T2;

+ Trả lại cho bị cáo H3 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank và 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank đều mang tên TRAN NGOC HIEN

+ Trả lại cho bị cáo H3 số tiền 22.500.000 Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

c) Biện pháp tư pháp:

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước:

- Truy thu của H1 số tiền thu lời bất chính là: 158.272.154 Đ

- Truy thu của H2 số tiền thu lời bất chính là: 77.070.164 Đ

- Truy thu của P1 số tiền thu lời bất chính là: 470.607.060 Đ

- Truy thu của H3 số tiền thu lời bất chính là: 42.916.680 + 336.235.380 Đ = 379.152.060 Đ.

- Truy thu của H4 số tiền thu lời bất chính là: 336.725.250 Đ + 5.000.000 Đ + 3.000.000 Đ + 2.400.000 Đ + 1.900.000 Đ = 349.025.250 Đ.

- Truy thu của Lê Phương Q số tiền thu lời bất chính là: 498.286.400 Đ.

- Truy thu của T1 số tiền thu lời bất chính là: 387.763.800 Đ.

- Số tiền thu lời bất chính của D và T2 là: 159.368.000 Đ (D và T2 mỗi bị cáo truy thu số tiền thu lời bất chính là 79.684.000 Đ).

- Truy thu của Đ số tiền thu lời bất chính là: 26.600.000 Đ.

- Truy thu của Nguyễn Minh Q số tiền thu lời bất chính là: 1.675.000 Đ.

- Truy thu của S số tiền đánh bạc là: 3.000.000 Đ.

- Truy thu của T4 số tiền đánh bạc là: 5.000.000 Đ.

- Truy thu của T5 số tiền đánh bạc là: 3.000.000 Đ.

- Truy thu của S2 số tiền đánh bạc là: 4.000.000 Đ.

Xác nhận bị cáo Lê Phương Q đã nộp số tiền 10.000.000 Đ tại Chi cục thi hành án dân sự H2ện Yên P1, bị cáo Nguyễn Minh Q đã nộp số tiền 10.200.000 Đ tại Chi cục thi hành án dân sự H2ện Yên P1 số tiền trên sẽ được khấu trừ vào số tiền truy thu của các bị cáo.

Tiếp tục duy trì Lệnh P1 tỏa các tài khoản bao gồm: Tài khoản 10022226666 của Trần Văn N tại Ngân hàng Quốc Dân (NCB), tài khoản có 10.000.000 Đ; P1 tỏa tài khoản 100007700077 của Trần Văn H4 tại Ngân hàng Quốc Dân (NCB), tài khoản có 100.000.000 Đ; tài khoản 19035017268014 của Trần N H3 tại Ngân hàng Techcombank, tài khoản có 2.668.459 Đ; tài khoản 25610002228097 của Lê Phương Q tại Ngân hàng BIDV, tài khoản có 623.234 Đ; tài khoản 25610001988486 của Nguyễn Minh Q tại Ngân hàng BIDV, tài khoản có 93.308 Đ; tài khoản 105002973339 của Ngô Văn D tại Ngân hàng Viettinbank, tài khoản có 229.113 Đ; tài khoản 43210001422447 của Nguyễn Văn T2 tại Ngân hàng BIDV, tài khoản có 5.355.402 Đ; tài khoản 8080108688888 của Trịnh Đắc P1 tại Ngân hàng Quân đội (MB), tài khoản có 72.512 Đ.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, Q định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Q định của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, Q định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H4 pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và Đ bọn. Lời khai của các bị cáo là phù H4 không gian, thời gian, phù H4 với nội dung biên bản khám xét khẩn cấp, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được công khai và tranh tụng tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng tháng 10/2022, Nguyễn Văn H1 được đối tượng tên Duy cấp 01 tài khoản Siêu tổng đại lý (tài khoản Super Master) tên DTE634 với giá 01 đô bằng 6.000 Đ, hạn mức 500.000 đô, tổng trang là 300.000.000 Đ và rủ Ngô Thế H2 cùng chung tiền để quản lý tài khoản này. H1 và H2 thống nhất số tiền chênh lệch được thua với người chơi cấp dưới thì cả hai sẽ chia đều cho nhau, Đ thời H1 tạo 01 tài khoản Super phụ DTE634 Sub1 giao cho H2 sử dụng để quản lý số tiền thắng, thua.

Từ tài khoản DTE634 H1 đã tạo 03 tài khoản Master là DTE63434, DTE 634CP, DTE63456. Trong đó, H1 trực tiếp quản lý 01 tài khoản Master là DTE63456, còn lại 02 tài khoản Master là DTE63434, DTE 634CP H1 nâng giá đô và giao lại cho Trịnh Đắc P1 quản lý. Từ tài khoản Master DTE63456 H1 đã tạo mới 03 tài khoản T4 viên (tài khoản Member) gồm: DTE6345610AD1, DTE63456101QN, DTE6345610000 và nâng giá đô để tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng qua mạng Internet. H1 giao tài khoản DTE6345610AD1 cho Nguyễn Sỹ Đ; tài khoản DTE63456101QN H1 giao cho Nguyễn Minh Q; tài khoản DTE6345610000 H1 giao cho Ngô Văn D. Cả ba tài khoản Member này H1 đều giao cho người chơi giá 01 đô bằng 100.000 Đ, hạn mức 500 đô/trang, tương đương 50.000.000 Đ.

Sau khi nhận tài khoản Master từ H1, P1 đã tạo T4 01 tài khoản Agent DTE634CP03 rồi chia T4 03 tài khoản Member là DTE634CP03002, DTE634CP03008, DTE634CP03003, nâng giá đô để tổ chức cho người chơi cá độ bóng đá qua mạng Internet. Trong đó, 02 tài khoản DTE634CP03002, DTE634CP03008 P1 giao cho Lê Phương Q, hạn mức lần lượt là 3000 đô và 2000 đô; tài khoản DTE634CP03003 P1 giao cho Đào N T1, hạn mức 35000 đô.

Đối với tài khoản Master DTE63434, P1 nâng giá đô và giao lại cho Trần N H3, hạn mức 50.000 đô. Sau khi nhận tài khoản Master của P1 giao, H3 tạo T4 02 tài khoản Agent, trong đó DTE63434BB do H3 quản lý và DTE63434HH thì H3 nâng giá đô rồi giao lại cho Trần Văn H4, hạn mức 4000 đô để cá độ bóng đá qua mạng Internet. Sau đó, từ tài khoản DTE63434BB, H3 tạo T4 01 tài khoản Member DTE63434BB999 để trực tiếp sử dụng đánh bạc. Còn tài khoản

DTE63434HH, H3 tạo T4 03 tài khoản Member là DTE63434HH000, DTE63434HH111, DTE63434HH222. Trong đó, H3 trực tiếp sử dụng tài khoản DTE63434HH222 để đánh bạc, còn lại 02 tài khoản DTE63434HH000 và DTE63434HH111 H3 tiếp tục nâng giá đô và giao cho H4 sử dụng để cá độ bóng đá qua mạng Internet.

Từ ngày 21/11/2022 đến ngày 06/12/2022, H1 và H2 đã tổ chức cá độ bóng đá qua mạng Internet tổng cộng 133 trận đấu bóng đá, trong đó, tổng số trận có số tiền cá độ dưới 5.000.000 Đ là 48 trận với tổng số tiền là 66.158.700 Đ, tổng số trận có số tiền cá độ từ 5.000.000 Đ trở lên là 85 trận với tổng số tiền là 6.137.561.920 Đ. Trong đó không có trận đấu nào H1 và H2 thu lợi bất chính số tiền trên 50.000.000 Đ.

Từ tài khoản Super Master của H1 và H2, các đối tượng đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá cụ thể như sau:

1.Trịnh Đắc P1 tổ chức cá độ tổng số 133 trận đấu bóng đá, trong đó tổng số trận từ 5.000.000 Đ trở lên là 85 trận với tổng số tiền là 5.146.091.920 Đ. Tổng số tiền thu lời bất chính của P1 là 470.607.060 Đ, trong đó trận đấu giữa đội tuyển Tây Ban Nha gặp đội tuyển Ma-rốc ngày 06/12/2022, P1 thu lợi bất chính số tiền 64.846.300 Đ.

2.Trần N H3 tổ chức cá độ 103 trận bóng với số tiền cá cược 2.219.707.020 Đ, trong đó tổng số trận có số tiền cá cược từ 5.000.000 Đ trở lên là 69 trận với tổng số tiền là 1.679.668.020 Đ; tổng số trận cá cược từ 50.000.000 Đ trở lên là 08 trận với tổng số tiền là 514.657.500 Đ. Tổng số tiền thu lời bất chính của H3 là 42.916.680 Đ, trong đó không có trận nào thu lợi bất chính số tiền trên 50.000.000 Đ.

Ngoài ra H3 trực tiếp cá độ 47 trận đấu bóng đá với tổng số tiền là 1.132.034.900 Đ, trong đó 32 trận từ 5.000.000 Đ trở lên, 04 trận trên 50.000.000 Đ. Tổng số tiền com mà H3 được hưởng là 119,99 com x 12.000 Đ = 1.439.880 Đ.

Các đối tượng sử dụng tài khoản được giao để cá độ cụ thể như sau:

1. Trần Văn N cá độ 01 trận với Trần Văn H4, số tiền đánh bạc là 5.000.000 Đ.

2. Nguyễn Văn S2 cá độ 01 trận với Trần Văn H4, số tiền đánh bạc là 5.900.000 Đ.

3. Nguyễn Văn S cá độ 01 trận với Trần Văn H4, số tiền đánh bạc là 6.000.000 Đ.

4. Nguyễn Văn T5 cá độ 01 trận với Trần Văn H4, số tiền đánh bạc là 5.400.000 Đ.

5 Trần Văn T4 cá độ 01 trận với Trần Văn H4, số tiền đánh bạc là 5.000.000 Đ.

6. Trần Văn H4 trực tiếp cá độ với Trần Văn N, Nguyễn Văn S2, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T5, Trần Văn T4. Tổng cộng 05 trận đấu bóng đá, tổng số tiền đánh bạc là 27.300.000 Đ.

Từ lịch sử tài khoản cá độ của H4 thể hiện H4 đã cá độ tổng số 82 trận đấu bóng đá, trong đó có 53 trận từ 5.000.000 Đ trở lên, 03 trận trên 50.000.000 Đ. Tổng số tiền đánh bạc các trận từ 5.000.000 Đ trở lên của H4 là 1.226.628.000 Đ. Tổng số tiền com mà H4 được hưởng là 128,65 com x 15.000 Đ = 1.929.750 Đ.

7. Lê Phương Q cá độ 77 trận đấu bóng đá, với tổng số tiền đánh bạc là 1.872.431.200 Đ, trong đó 33 trận từ 5.000.000 Đ trở lên, 11 trận từ 50.000.000 Đ trở lên. Tổng số tiền com mà Q được hưởng là 84,38 com x 40.000 Đ = 3.375.200 Đ.

8. Đào N T1 cá độ 33 trận bóng đá, với tổng số tiền đánh bạc là 1.120.112.400 Đ, trong đó 25 trận từ 5.000.000 Đ trở lên Đ, 06 trận từ 50.000.000 Đ trở lên. Tổng số tiền com mà T1 được hưởng là 56,38 com x 30.000 Đ = 1.691.400 Đ.

9. Nguyễn Văn T2 và Ngô Văn D cá độ 34 trận với tổng số tiền đánh bạc là 893.330.000 Đ, trong đó 19 trận từ 5.000.000 Đ trở lên, 07 trận cá cược trên 50.000.000 Đ. Tổng số tiền com mà D và T2 được hưởng là 0,78 com x 100.000 Đ = 78.000 Đ.

10. Nguyễn Sỹ Đ cá độ tổng số 02 trận là trận đấu giữa đội tuyển Bồ Đào Nhà gặp Thụy Sỹ (tiền đánh bạc là 48.000.000 Đ) và trận Tây Ban Nha gặp Ma-rốc (tiền đánh bạc là 29.500.000 Đ). Tổng số tiền đánh bạc là 77.500.000 Đ. Đ không được hưởng tiền com.

11. Nguyễn Minh Q cá độ 02 trận là trận đấu giữa đội tuyển Tây Ba Nha gặp Nhật Bản (tiền đánh bạc là 12.000.000 Đ) và trận đấu giữa đội tuyển Croatia gặp Nhật Bản (tiền đánh bạc là 3.640.000 Đ). Tổng số tiền đánh bạc là 15.640.000 Đ. Tổng số tiền com mà Q được hưởng là 0,35 com x 100.000 Đ = 35.000 Đ.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn H1, Ngô Thế H2 đã đủ yếu tố cấu T4 tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 322 Bộ luật hình sự. Hành vi của Trịnh Đắc P1 đã đủ yếu tố cấu T4 tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm b, c khoản 2, Điều 322 Bộ luật hình sự. Hành vi của Trần N H3 đã đủ yếu tố cấu T4 tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự và tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của Trần Văn H4, Lê Phương Q, Đào N T1, Nguyễn Văn T2, Ngô Văn D đã đủ yếu tố cấu T4 tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Sỹ Đ, Nguyễn Minh Q đã đủ yếu tố cấu T4 tội " Đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo còn lại bao gồm Trần Văn N, Trần Văn T4, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn S2 đã đủ yếu tố cấu T4 tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác. Các bị cáo đều có đủ nhận thức để biết được việc sử

dụng mạng internet truy cập vào các trang mạng để cá độ bóng đá là vi phạm pháp luật và bị coi là hành vi tổ chức đánh bạc hoặc đánh bạc trái phép nhưng vì hám lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành phạm tội. Xét thấy cần xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy đây là vụ án Đ phạm giản đơn.

- Đối với nhóm tội phạm tổ chức đánh bạc:

Bị cáo H1 giữ vai trò chính, sau khi bị cáo H1 được cấp cấp tài khoản siêu tổng đại lý (tài khoản Super Master) và rủ bị cáo H2 chung tiền để quản lý tài khoản này và thống nhất cùng chia lợi nhuận. Bị cáo H1 giao cho bị cáo H2 01 tài khoản để quản lý thắng thua. Bị cáo H1 tạo 03 tài khoản Master, bị cáo H1 trực tiếp quản lý 01 tài khoản và nâng giá đô và giao cho bị cáo P1 02 tài khoản Master. Bản thân bị cáo H1 đã tổ chức cá độ bóng đá với tổng cộng 133 trận bóng đá. Tiếp đến đến là bị cáo H2, H2 giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo H1, H2 chung tiền cùng H1 để quản lý tài khoản và cùng chia đôi lợi nhuận. H2 được bị cáo H1 giao cho tài khoản phụ để quản lý thắng, thua. Tổng số tiền thắng bạc của bị cáo H1 và bị cáo H2 là: 235.342.318 Đ. Trong đó đối với trang bóng DTE 634, H1 và H2 đã thu lời bất chính được số tiền là 81.201.990 Đ, H1 quản lý số tiền này và chưa T5 toán cho H2. Vì vậy cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền thu lời bất chính của H1 là 158.272.154 Đ, truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền thu lời bất chính của H2 là 77.070.164 Đ.

Tiếp đến là bị cáo P1, sau khi được giao 02 trang bóng Master của H1, P1 nâng giá đô lên để tổ chức đánh bạc cho nhiều người chơi. P1 giao lại cho H3 01 tài khoản Master, còn lại P1 chia ra các tài khoản Member là tài khoản nhỏ hơn, nâng giá đô lên và giao cho các đối tượng khác để đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá nhằm thu lời bất chính.

Bị cáo H3 cùng một lúc phạm hai tội. Sau khi bị cáo H3 được cấp tài khoản Master, bị cáo nâng giá đô lên và chia tách T4 02 tài khoản Agent. Từ tài khoản Agent, H3 chia tách T4 tài khoản Member. Bản thân bị cáo H3 đã tổ chức cá độ bóng đá với tổng số 103 trận bóng với số tiền cá cược 2.219.707.020 Đ, tổng số tiền thu lời bất chính của H3 là 42.916.680 Đ. Ngoài ra bị cáo H3 trực tiếp cá độ bóng đá tổng số 47 trận bóng đá với tổng số tiền là 1.132.034.900 Đ, tổng số tiền thu lời bất chính của H3 là 336.235.380 Đ.

- Đối với nhóm các bị cáo phạm tội đánh bạc:

Do hành vi của các bị cáo là độc lập với nhau nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội Đ xét xử nhận thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trần N H3, Trần Văn H4, Lê Phương Q, Đào N T1, Nguyễn Văn T2, Ngô Văn D, Nguyễn Sỹ Đ đều thực hiện hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên nên các bị cáo đều phải chịu 01 tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g

khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Ngô Thế H2, Trịnh Đắc P1, Nguyễn Minh Q, Trần Văn N, Nguyễn Văn S, Trần Văn T4, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn S2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều T4 khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên tất cả các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn S2, Trần Văn T4 phạm tội lần đầu và thuộc trường H4 ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội cả hai bị cáo đến Công an đầu thú nên các bị cáo S2, T4 được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường H4 ít nghiêm trọng. Trong quá trình làm việc tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Bắc Ninh, N đã có nhiều T4 tích xuất sắc được tặng thưởng nhiều Bằng khen, sau khi phạm tội bị cáo N đã đến Công an tự thú. Như vậy bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, r, v, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngày 15/01/2023, bị cáo Ngô Văn D cung cấp thông tin để Công an phường P1 Khê, T4 phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bắt giữ đối tượng Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 03/02/2023, bị cáo Ngô Thế H2 cung cấp thông tin để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2ện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh bắt giữ, xử lý nhóm đối tượng đánh bạc tại địa bàn H2ện Lương Tài. Ngày 26/3/2023 bị cáo Trịnh Đắc P1 cung cấp thông tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2ện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang bắt giữ, xử lý đối tượng mua bán trái phép chất ma túy tại địa bàn H2ện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 08/5/2023, bị cáo Nguyễn Văn H1 cung cấp thông tin cho Công an phường Võ Cường, T4 phố Bắc Ninh bắt giữ đối tượng Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo H1 có ông bà ngoại được tặng thưởng H2 chương kháng chiến hạng Nhì. Ngày 29/6/2023, bị cáo Nguyễn Văn T2 cung cấp thông tin cho Công an xã Song Giang, H2ện Gia Bình bắt giữ đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 05/01/2024, bị cáo Đào N T1 cung cấp thông tin để Công an phường Phố Mới, thị xã Quế Võ bắt giữ đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Lê Phương Q có bố đẻ là bệnh binh và trong quá trình làm việc tại Công ty Viettel Bắc Ninh đã được tặng thưởng nhiều Giấy khen; ngày 02/01/2024 bị cáo Phương Q cung cấp thông tin để Công an xã Ngũ Thái, H2ện Thuận T4, tỉnh Bắc Ninh phát hiện, xử lý các đối tượng đốt pháo nổ. Ngày 04/01/2024 bị cáo Lê Phương Q cung cấp thông tin để Công an thị xã Thuận T4, tỉnh Bắc Ninh phát hiện đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 22/12/2023 bị cáo Trần N H3 cung cấp thông tin để Công an thị trấn Gia Bình, H2ện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử lý đối tượng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình sinh sống tại địa phương, các bị cáo D, H2, P1, H1, T2, T1, H3 có tham gia ủng hộ phòng chống dịch Covid,

hiến máu tình nguyện, ủng hộ trẻ em kH2ết tật, ủng hộ quỹ vì người nghèo. Bị cáo H4 trong quá trình điều tra đã tích cực, H4 tác với Cơ quan điều tra để điều tra, mở rộng vụ án, giúp cơ quan điều tra phát hiện, xử lý thêm các đối tượng phạm tội khác trong vụ án, bị cáo Trần Văn H4 có mẹ đẻ tham gia dân công hỏa tuyến trong kháng chiến chống Mỹ, được UBND xã Tam Đa tặng thưởng giấy khen về T4 tích xuất sắc trong ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa. Các bị cáo Phương Q, H1 và T1 sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú. Như vậy các bị cáo D, H2, P1, H1, T1, T2, Phương Q, H4, H3 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn S sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú. Bị cáo Nguyễn Văn S có ông ngoại là ông Nguyễn Văn Trưởng là chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy, được Thủ tướng Chính phủ truy tặng kỷ niệm chương. Bị cáo Nguyễn Sỹ Đ nhặt được tài sản của người dân đánh rơi trên đường đã giao nộp cho Công an xã Ninh Hòa, H2ện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình để trả lại cho chủ sở hữu. Như vậy các bị cáo T5, S, Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Đ, S, T5 đã từng bị Tòa án xét xử:

- Tại Bản án số 224/2007/HSST ngày 26/11/2007 của Tòa án nhân dân H2ện Từ Liêm (cũ), T4 phố Hà Nội xử phạt Đ 05 năm 06 tháng tù về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Tại Bản án số 69/2005/HSST ngày 29/11/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt S 30 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Tại Bản án số 05/2016/HSST ngày 14/01/2016 của Tòa án nhân dân H2ện Yên P1 xử phạt T5 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung 3.000.000 Đ, theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuy nhiên đến nay bị cáo Đ, S, T5 đã chấp hành xong toàn bộ Bản án và được xóa án tích, coi như chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội Đ xét xử xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo H1, H2, P1, H3, H4, T1, D, T2, Phương Q ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo trở T4 người có ích cho gia đình và xã hội.

Do các bị cáo H1, H2, P1, H3, H4, T1, T2, Phương Q có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Minh Q có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội Đ xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để Q định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo H1, H2, P1, H3, H4, T1, T2, Phương Q, Minh Q như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù H4.

Các bị cáo Nguyễn Văn S2, Trần Văn T4 là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên bị cáo S2, T4 có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo S2, T4 ra khỏi xã hội mà chỉ cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cho bị cáo S2, T4 cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo giáo dục đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn N có nhân thân tốt, bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo N mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh Q là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tôi, bị cáo T4 khẩn khai báo, ăn ăn hối cải, bị cáo tự nguyện nộp tiền phạt. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Sỹ Đ, Nguyễn Văn S đã từng bị Tòa án xét xử và được xóa án tích. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo Minh Q, Đ, S ra khỏi xã hội mà chỉ cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cho bị cáo Minh Q, Đ, S cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo giáo dục đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T5: Mặc dù bị cáo T5 đã chấp đã chấp hành xong toàn bộ Bản án và được xóa án tích nhưng bị cáo T5 đã từng bị Tòa án bị xét xử hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo cho bản thân mà tiếp tục phạm tội đánh bạc. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo là đối tượng khó giáo dục, coi thường pháp luật. Vì vậy không đủ điều kiện cho bị cáo hưởng án treo, cần cách ly bị cáo T5 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo trở T4 người có ích cho gia đình và phòng ngừa chung.

Đối với đối tượng Duy: Bị cáo H1 khai nhận H1 liên lạc với Duy qua Telegram, chưa gặp mặt trực tiếp. Sau khi được Duy cấp cho H1 tài khoản Super Master DTE634, H1 sử dụng tài khoản này để tổ chức đánh bạc. Khi T5 toán Duy sẽ hẹn H1 ở một địa điểm tại Hà Nội và Duy cho một người đàn ông đến gặp H1 để trực tiếp lấy tiền mặt. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với Duy là phù H4.

Đối với **Trần Văn Ba**, sinh năm 1985 trú tại thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, H2ện Yên P1, tỉnh Bắc Ninh: Bị cáo H3 khai bị cáo H3 đã giao 02 tài khoản Member cho Ba sử dụng để cá độ bóng đá. Đ thời H3 giao nộp 01 USB chứa 02 đoạn file ghi âm cuộc nói cH2ện giữa H3 và Ba. Trần Văn Ba thừa nhận giọng nói trong 02 đoạn ghi âm do H3 cung cấp là của Ba và có nói về việc H3 nhận

trang bóng thay Ba, thực tế không có việc Ba nhận 02 tài khoản Member. Qua đối chất giữa H3 và Ba nhưng Ba vẫn không thừa nhận hành vi đánh bạc. Ngoài tài liệu nêu trên, H3 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh H3 đã giao 02 tài khoản Member cho Trần Văn Ba. Vì vậy không có đủ căn cứ xử lý đối với Ba về tội "Đánh bạc".

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền sung Ngân sách Nhà nước đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trừ bị cáo N đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các điện thoại và bộ máy vi tính do các bị cáo sử dụng để tổ chức đánh bạc, đánh bạc cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước, bao gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 351339415637138 của H3;

- 01 (một) bộ máy vi tính gồm 01 cây máy tính nhãn hiệu Lenovo màu đen; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu AORUS; 01 bàn phím và 01 chuột máy tính màu đen của H3;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52s 5G, số seri R5CR92R4B5X, IMEL (khe 1) 355289663192979, IMEL (khe 2) 355955723192973 đã qua sử dụng của H4;

- 01 (một) bộ máy vi tính gồm 01 cây máy tính màu đen vỏ ngoài ghi nhãn hiệu DPT ELEAD T10; 01 màn hình máy tính Samsung màu đen; 01 chuột máy tính và 01 bàn phím máy tính màu đen cũ đã qua sử dụng của H4;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh có số sêri: LQXX9V70KL đã qua sử dụng của D;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold có số sêri: GR6Y406KPHV đã qua sử dụng của Đ;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng có số sêri: C39XW3MHKPG3 đã qua sử dụng của H1;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu xanh có số sêri: Q3Q4YLQQDQ đã qua sử dụng của H2;

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max, Imied: 350566104708553, lắp sim điện thoại số 0353931992 cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Minh Q;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, số seri: X0GY076FQD màu ghi cũ đã qua sử dụng của Lê Phương Q;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh có số sêri: F17ZM5TGN6Y5 đã qua sử dụng của T1;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh có số sêri: VWXQTCPGFH đã qua sử dụng của T2.

Đối với các sim điện thoại bị thu giữ, không liên quan đến tội phạm, các bị cáo không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy, bao gồm: sim điện thoại số 0968588789 và sim số 0963971000 của H3; sim điện thoại số 0988635408 và

sim điện thoại số 0903275483 của H4; sim điện thoại số: 0988.493.031 của D; sim điện thoại số: 0964.949.666 của H1; 0915.372.345 của Đ; sim điện thoại số: 0976.238.988 của H2; sim điện thoại số 0353931992 của Nguyễn Minh Q; sim điện thoại số: 0985.118.573 của Lê Phương Q; sim điện thoại số: 0978.838.383 của T1; sim điện thoại số: 0912.004.686 của T2 nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 22.500.000 Đ là tài sản H4 pháp của bị cáo H3, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo H3 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với: 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank và 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank đều mang tên TRAN NGOC HIEN là tài sản H4 pháp của bị cáo H3, không liên quan đến tội phạm đến cần trả lại cho bị cáo H3.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Fold 3 của Trịnh Đắc P1 sử dụng để đăng nhập vào tài khoản cá độ bóng đá, do quá trình sử dụng P1 đã làm hỏng và bán cho một người không quen biết nên Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an H2ện Yên P1 không thu hồi được. Do vậy Hội Đ xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền các bị cáo H1, H2, P1, H3 thu lời bất chính từ việc tổ chức đánh bạc cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền các bị cáo H3, H4, Phương Q, Minh Q, T1, T2, D, Đ thu lời bất chính từ việc đánh bạc cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền bị cáo S, T4, T5, S2 đánh bạc với bị cáo H4, các bị cáo chưa T5 toán tiền cho nhau nên các bị cáo phải nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc để sung Ngân sách Nhà nước, cụ thể:

+ Đối với bị cáo S: Số tiền bị cáo S trực tiếp đánh bạc với H4 là 3.000.000 Đ, số tiền bị cáo S thắng bạc là 3.000.000 Đ. Do hai bên chưa T5 toán tiền với nhau nên bị cáo S phải nộp số tiền đánh bạc, bị cáo H4 phải nộp số tiền bị cáo S thắng bạc. Cụ thể, bị cáo S phải nộp số tiền 3.000.000 Đ, bị cáo H4 phải nộp số tiền 3.000.000 Đ.

- Đối với bị cáo T4: Số tiền bị cáo T4 trực tiếp đánh bạc với H4 là 5.000.000 Đ, số tiền bị cáo T4 thua bạc là 5.000.000 Đ. Do hai bên chưa T5 toán tiền với nhau nên bị cáo T4 phải nộp số tiền 5.000.000 Đ.

+Đối với bị cáo T5: Số tiền bị cáo T5 trực tiếp đánh bạc với H4 là 3.000.000 Đ, số tiền bị cáo T5 thắng bạc là 2.400.000 Đ. Do hai bên chưa T5 toán tiền với nhau nên bị cáo T5 phải nộp số tiền đánh bạc, bị cáo H4 phải nộp số tiền bị cáo T5 thắng bạc. Cụ thể, bị cáo T5 phải nộp số tiền 3.000.000 Đ, bị cáo H4 phải nộp số tiền 2.400.000 Đ.

- Đối với bị cáo S2: Số tiền bị cáo S2 dùng để đánh bạc với H4 là 4.000.000 Đ, số tiền bị cáo S2 thắng bạc là 1.900.000 Đ. Do hai bên chưa T5 toán tiền với nhau nên bị cáo S2 phải nộp số tiền đánh bạc, bị cáo H4 phải nộp số tiền bị cáo S2 thắng bạc. Cụ thể, bị cáo S2 phải nộp số tiền 4.000.000 Đ, bị cáo H4 phải nộp số tiền 1.900.000 Đ.

+ Đối với bị cáo N: Số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 5.000.000 Đ, số tiền bị cáo N thua bạc là 5.000.000 Đ. Do bị N đã trả cho H4 số tiền 5.000.000 Đ nên bị cáo H4 phải nộp lại số tiền 5.000.000 Đ.

- Đối với số tiền 10.000.000 Đ bị cáo Phương Q đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự sẽ được khấu trừ vào số tiền truy thu đối với bị cáo Phương Q để sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 10.200.000 Đ bị cáo Minh Q đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự sẽ được khấu trừ vào số tiền truy thu đối với bị cáo Minh Q để sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền còn lại trong các tài khoản của các bị cáo sẽ được khấu trừ vào số tiền phạt, án phí các bị cáo phải chịu trong giai đoạn thi hành án.

-Tiếp tục duy trì Lệnh P1 tỏa các tài khoản bao gồm: Tài khoản 10022226666 của Trần Văn N tại Ngân hàng Quốc Dân (NCB), tài khoản có 10.000.000 Đ; P1 tỏa tài khoản 100007700077 của Trần Văn H4 tại Ngân hàng Quốc Dân (NCB), tài khoản có 100.000.000 Đ; tài khoản 19035017268014 của Trần N H3 tại Ngân hàng Techcombank, tài khoản có 2.668.459 Đ; tài khoản 25610002228097 của Lê Phương Q tại Ngân hàng BIDV, tài khoản có 623.234 Đ; tài khoản 25610001988486 của Nguyễn Minh Q tại Ngân hàng BIDV, tài khoản có 93.308 Đ; tài khoản 105002973339 của Ngô Văn D tại Ngân hàng Viettinbank, tài khoản có 229.113 Đ; tài khoản 43210001422447 của Nguyễn Văn T2 tại Ngân hàng BIDV, tài khoản có 5.355.402 Đ; tài khoản 8080108688888 của Trịnh Đắc P1 tại Ngân hàng Quân đội (MB), tài khoản có 72.512 Đ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H1, Ngô Thế H2, Trịnh Đắc P1 phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Tuyên bố bị cáo Trần N H3 phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc".

Tuyên bố các bị cáo Lê Phương Q, Đào N T1, Trần Văn H4, Ngô Văn D, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Sỹ Đ Trần Văn N, Trần Văn T4, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn S2 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322, điểm t, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1** 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 18/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 Đ sung Ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo **Ngô Thế H2** 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 14/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 Đ sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322, điểm t, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Trịnh Đắc P1** 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 16/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 25.000.000 Đ sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm t, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Trần N H3** 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 62 (sáu mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 16/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 35.000.000 Đ sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Lê Phương Q** 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 14/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 Đ sung Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H4** 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 21/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 Đ sung Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đào N T1** 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 14/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 Đ sung Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T2** 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 14/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 Đ sung Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn D** 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 14/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 Đ sung Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Sỹ Đ** 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/3/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 Đ sung Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Q** 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/3/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 Đ sung Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, r, v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự: Phạt tiền bị cáo **Trần Văn N** 25.000.000 Đ sung Ngân sách nước.

+ Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T4** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/3/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 Đ sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S2** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/3/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 Đ sung Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/3/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 Đ sung Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T5** 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2023 đến ngày 17/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 Đ sung Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Sỹ Đ cho Ủy ban nhân dân phường Quảng An, quận Tây Hồ, T4 phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Minh Q cho Ủy ban nhân dân phường Kinh Bắc, T4 phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn T4 cho Ủy ban nhân dân phường Vạn An, T4 phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S2 cho Ủy ban nhân dân xã Tam Đa, H2ện Yên P1, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Tam Đa, H2ện Yên P1, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường H4 bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 351339415637138 của H3;

- 01 (một) bộ máy vi tính gồm 01 cây máy tính nhãn hiệu Lenovo màu đen; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu AORUS; 01 bàn phím và 01 chuột máy tính màu đen của H3;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52s 5G, số seri R5CR92R4B5X, IMEL (khe 1) 355289663192979, IMEL (khe 2) 355955723192973 đã qua sử dụng của H4;

- 01 (một) bộ máy vi tính gồm 01 cây máy tính màu đen vỏ ngoài ghi nhãn hiệu DPT ELEAD T10; 01 màn hình máy tính Samsung màu đen; 01 chuột máy tính và 01 bàn phím máy tính màu đen cũ đã qua sử dụng của H4;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh có số sêri: LQXX9V70KL đã qua sử dụng của D;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold có số sêri: GR6Y406KPHV đã qua sử dụng của Đ;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng có số sêri: C39XW3MHKPG3 đã qua sử dụng của H1;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu xanh có số sêri: Q3Q4YLQQDQ đã qua sử dụng của H2;

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max, Imied: 350566104708553 đã qua sử dụng của Nguyễn Minh Q;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, số seri: X0GY076FQD màu ghi cũ đã qua sử dụng của Lê Phương Q;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh có số sêri: F17ZM5TGN6Y5 đã qua sử dụng của T1;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh có số sêri: VWXQTCPGFH đã qua sử dụng của T2.

- Trả lại cho bị cáo Trần N H3 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank và 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank đều mang tên TRAN NGOC HIEN;

Tịch thu tiêu hủy: Sim điện thoại số 0968588789 và sim số 0963791000 của H3; sim điện thoại số 0988635408 và sim điện thoại số 0903275483 của H4; sim điện thoại số: 0988.493.031 của D; sim điện thoại số: 0964.949.666 của H1; 0915.372.345 của Đ; sim điện thoại số: 0976.238.988 của H2; sim điện thoại số 0353931992 của Nguyễn Minh Q; sim điện thoại số: 0985.118.573 của Lê Phương Q; sim điện thoại số: 0978.838383 của T1; sim điện thoại số: 0912.004.686 của T2;

- Trả lại cho bị cáo Trần N H3 số tiền 22.500.000 Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự H2ện Yên P1; biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản ngày 28/8/2023 tại Kho bạc Nhà nước H2ện Yên P1)

4. Về biện pháp tư pháp:

- *Truy thu sung Ngân sách Nhà nước:*

- Truy thu của H1 số tiền thu lời bất chính là: 158.272.154 Đ.

- Truy thu của H2 số tiền thu lời bất chính là: 77.070.164 Đ.

- Truy thu của P1 số tiền thu lời bất chính là: 470.607.060 Đ

- Truy thu của H3 số tiền thu lời bất chính là: 379.152.060 Đ.

- *Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, tiền thu lời bất chính, cụ thể*:

- Truy thu của H4 số tiền thu lời bất chính là: 349.025.250 Đ.

- Truy thu của Lê Phương Q số tiền thu lời bất chính là: 498.286.400 Đ.

- Truy thu của T1 số tiền thu lời bất chính là: 387.763.800 Đ.

- Truy thu của D số tiền thu lời bất chính là: 79.684.000 Đ.

- Truy thu của T2 số tiền thu lời bất chính là: 79.684.000 Đ.

- Truy thu của Đ số tiền thu lời bất chính là: 26.600.000 Đ.

- Truy thu của Nguyễn Minh Q số tiền thu lời bất chính là: 1.675.000 Đ.

- Truy thu của S số tiền đánh bạc là: 3.000.000 Đ.

- Truy thu của T4 số tiền đánh bạc là: 5.000.000 Đ.

- Truy thu của T5 số tiền đánh bạc là: 3.000.000 Đ.

- Truy thu của S2 số tiền đánh bạc là: 4.000.000 Đ.

Xác nhận bị cáo Lê Phương Q đã nộp nộp số tiền là 10.000.000 Đ tại biên lai số: 0001781, ngày 13/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự H2ện Yên P1.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Minh Q đã nộp nộp số tiền là 10.200.000 Đ tại biên lai số: 0001764, ngày 21/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự H2ện Yên P1.

Tiếp tục duy trì Lệnh P1 tỏa các tài khoản bao gồm: Tài khoản 10022226666 của Trần Văn N tại Ngân hàng Quốc Dân (NCB), tài khoản có 10.000.000 Đ; P1 tỏa tài khoản 100007700077 của Trần Văn H4 tại Ngân hàng Quốc Dân (NCB), tài khoản có 100.000.000 Đ; tài khoản 19035017268014 của Trần N H3 tại Ngân hàng Techcombank, tài khoản có 2.668.459 Đ; tài khoản 25610002228097 của Lê Phương Q tại Ngân hàng BIDV, tài khoản có 623.234 Đ; tài khoản 25610001988486 của Nguyễn Minh Q tại Ngân hàng BIDV, tài khoản có 93.308 Đ; tài khoản 105002973339 của Ngô Văn D tại Ngân hàng Viettinbank, tài khoản có 229.113 Đ; tài khoản 43210001422447 của Nguyễn Văn T2 tại Ngân hàng BIDV, tài khoản có 5.355.402 Đ; tài khoản 8080108688888 của Trịnh Đắc P1 tại Ngân hàng Quân đội (MB), tài khoản có 72.512 Đ để đảm bảo thi hành án.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Ngô Thế H2, Trịnh Đắc P1, Trần N H3, Trần Văn H4, Đào N T1, Nguyễn Sỹ Đ, Lê Phương Q, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Văn T2, Ngô Văn D, Trần Văn N, Nguyễn Văn S, Trần Văn T4, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn S2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND tỉnh Bắc Ninh
-VKSND Huyện Yên Phong;
-Công an Huyện Yên Phong;
-Chi cục THADS Huyện Yên Phong;
-Những người TGTT;
-Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tuấn